

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN GÒ VẤP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2020/DS-ST  
Ngày 24-9-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Thanh Hồng

Ông Nguyễn Văn Soan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2020/TLST-DSST ngày 04 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2020/QĐXXST-DSST ngày 11 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 219/2020/QĐHPT-DSST ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 đường N, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: Số 231 đường V, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị M, sinh năm 1987 – Phó phòng Giao dịch; Địa chỉ liên lạc: Số 231 đường V, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; (Văn bản ủy quyền số 631C/2020/GUQ-CNTĐ ngày 04/5/2020); (Có mặt).

Bị đơn: Ông Huỳnh Quang T; Cư trú tại: Số 22A đường E, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 04/5/2020 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* Ngày 11/6/2018, ông Huỳnh Quang T đã ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và

bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ thu nhập của ông Huỳnh Quang T, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và nhắc nhở nhưng ông Huỳnh Quang T vẫn không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng. Đến ngày 22/3/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 26 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tính đến ngày 10/8/2020, ông Huỳnh Quang T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 33.314.416 đồng trong đó nợ gốc là 28.551.859 đồng và 4.762.557 đồng tiền lãi quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Huỳnh Quang T, yêu cầu ông Huỳnh Quang T có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản quy định tại hợp đồng đã ký.

Từ nội dung trên, Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Huỳnh Quang T phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 10/8/2020 là 33.314.416 đồng (trong đó nợ gốc là 28.551.859 đồng và nợ lãi quá hạn là 4.762.557 đồng), trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 11/8/2020 cho đến khi ông Huỳnh Quang T trả xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng khách hàng đã ký.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn bà Trần Thị M cho rằng ông T nợ tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và phí là 3.551.859 đồng, theo quy định của luật các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật hiện hành và theo hợp đồng tín dụng và Bảng điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thì ông T phải chịu lãi cho phần lãi trong hạn chậm trả. Trong phần Cam kết của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ông Huỳnh Quang T ký với Ngân hàng TMCP S ngày 11/6/2018, ông T xác nhận đã đọc và đồng ý với Điều Khoản và Điều Kiện của thẻ tín dụng, tại Điều 26.1 của Điều Khoản và Điều Kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng thể hiện nội dung “*việc không thanh toán ít nhất Số Tiền Tối Thiểu của Thẻ cho đến ngày thứ 10 của kì thông báo giao dịch lần thứ 2 thì toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng sẽ bị chuyển sang nợ quá hạn. Trong Trường hợp này, tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và Doanh Nghiệp phải thanh toán*”. Vì vậy, Đại diện Ngân hàng cho rằng việc xác định tiền nợ gốc mà ông T phải thanh toán là 28.551.859 đồng là đúng quy định của pháp luật. Tính đến ngày 24/9/2020 ông T còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền 34.834.381 đồng (bao gồm tiền nợ gốc 28.551.859 đồng và 6.282.522 đồng tiền lãi quá hạn).

Tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận có vay của Ngân hàng TMCP S số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng theo hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân, bị đơn đồng ý với các tính của Ngân hàng về số nợ gốc hiện nay là 28.551.859 đồng, bị đơn

cũng không có ý kiến gì về số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 24/9/2020 là 6.282.522 đồng, bị đơn đề nghị được trả nợ theo phương án trả dần từ tháng 10 đến tháng 12, mỗi tháng trả 8.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, bị đơn đề nghị Ngân hàng xem xét giảm cho ông phần lãi quá hạn vì do dịch bệnh nên điều kiện kinh tế của ông đang rất khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa.

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 11/6/2018, Ông Huỳnh Quang T có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng), vay tiền của Ngân hàng TMCP S nên xác định giữa ông Huỳnh Quang T và Ngân hàng TMCP S có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông Huỳnh Quang T không thanh toán nợ đúng hạn nên nguyên đơn khởi kiện ông Thắng tại nơi ông cư trú là quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

*Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số nợ 34.834.381 (ba mươi bốn triệu, tám trăm ba mươi tư ngàn, ba trăm tám mươi một) đồng (bao gồm tiền nợ gốc 28.551.859 đồng và 6.282.522 đồng tiền lãi quá hạn), phát sinh từ hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng được ký giữa ông Huỳnh Quang T và Ngân hàng TMCP S ngày 11/6/2018 làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Căn cứ vào hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng được ký giữa ông Huỳnh Quang T và

Ngân hàng TMCP S ngày 11/6/2018, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng tín dụng trả góp, hạn mức tín dụng là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, bị đơn đã sử dụng hết hạn mức và vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 20 của Bảng điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, ngày 22/3/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 26 của Bảng điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ của Ngân hàng.

Như vậy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, còn nợ gốc và lãi phát sinh là 34.834.381 đồng. Nguyên đơn đã áp dụng mức lãi suất và thời gian tính lãi đúng quy định của hợp đồng và phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm” nên việc yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán nợ gốc và lãi quá hạn là có cơ sở chấp nhận.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán số tiền 34.834.381 (ba mươi bốn triệu, tám trăm ba mươi tư ngàn, ba trăm tám mươi mốt) đồng (bao gồm tiền nợ gốc 28.551.859 đồng và 6.282.522 đồng tiền lãi quá hạn) phát sinh từ hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng) được ký giữa ông Huỳnh Quang T và Ngân hàng TMCP S ngày 11/6/2018 làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 25/9/2020 cho đến khi ông Huỳnh Quang T trả xong nợ gốc cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng khách hàng đã ký.

### [3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.741.719 (một triệu, bảy trăm bốn mươi mốt ngàn, bảy trăm mười chín) đồng.

Hoàn tiền tạm nộp án phí là 750.107 (bảy trăm năm mươi ngàn, một trăm lẻ bảy) đồng cho Ngân hàng TMCP S theo biên lai thu số 0026272 ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP S: Buộc ông Huỳnh Quang T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 34.834.381 (ba mươi bốn triệu, tám trăm ba mươi tư ngàn, ba trăm tám mươi một) đồng (bao gồm tiền nợ gốc 28.551.859 đồng và 6.282.522 đồng tiền lãi quá hạn) phát sinh từ hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng được ký giữa ông Huỳnh Quang T và Ngân hàng TMCP S ngày 11/6/2018 làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 25/9/2020, ông Huỳnh Quang T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng được ký giữa ông Huỳnh Quang T và Ngân hàng TMCP S ngày 11/6/2018 cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng được ký giữa ông Huỳnh Quang T và Ngân hàng TMCP S ngày 11/6/2018, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Huỳnh Quang T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.741.719 (một triệu, bảy trăm bốn mươi một ngàn, bảy trăm mười chín) đồng, ông Huỳnh Quang T phải chịu.

Hoàn tiền tạm nộp án phí là 750.107 (bảy trăm năm mươi ngàn, một trăm lẻ bảy) đồng cho Ngân hàng TMCP S theo biên lai thu số 0026272 ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Ngân hàng TMCP S, ông Huỳnh Quang T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- VKS quận Gò Vấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng**